Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 05.01.2023 11:0

# Phụ lục I
# MẪU THẺ KIỂM TRA VIÊN ĐIỆN LỰC

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 42 /2022/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện)*

| | |
|---|---|
| **... (Đơn vị cấp thẻ)**<br>Ảnh<br>**2 x 3** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập-Tự do-Hạnh phúc<br>**THẺ KIỂM TRA VIÊN ĐIỆN LỰC**<br>Số: .....<br>Họ tên:.....Năm sinh. .....<br>Đơn vị:.....<br>***..., ngày ... tháng ... năm ...***<br>**Giám đốc** *(Lãnh đạo đơn vị)*<br>Có giá trị hết ngày:<br>.....<br>*(ký tên, đóng dấu)* |

- Phạm vi kiểm tra: .....
- Nội dung kiểm tra: .....
.....
- Kiểm tra viên điện lực phải xuất trình thẻ khi kiểm tra và chỉ kiểm tra trong phạm vi được ghi trên thẻ.
- Tổ chức cá nhân sử dụng điện và tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để Kiểm tra viên điện lực hoàn thành nhiệm vụ.
- Kiểm tra viên điện lực phải lập biên bản và tuân thủ đúng quy định pháp luật về kiểm tra hoạt động điện lực, sử dụng điện.

**Phụ lục II**

**BẢNG THỜI GIAN ÁP DỤNG TRONG TÍNH TOÁN XỬ LÝ VI PHẠM SỬ DỤNG ĐIỆN (BAO GỒM CẢ HÀNH VI TRỘM CẮP ĐIỆN)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 42 /2022/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện)*

| STT | Phân loại thiết bị tiêu thụ điện | Sinh hoạt gia đình | Kinh doanh dịch vụ | Cơ quan hành chính | Sản xuất 1 ca | Sản xuất 2 ca | Sản xuất 3 ca |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | **Thời gian sử dụng của thiết bị điện trong từng loại hình phụ tải (giờ/ ngày)** | | | | | |
| 1 | Thiết bị chiếu sáng | 6 | 16 | 8 | 8 | 16 | 24 |
| 2 | Thiết bị tạo và thông gió | 10 | 12 | 8 | 8 | 16 | 24 |
| 3 | Thiết bị lạnh | 24 | 24 | 20 | 20 | 22 | 24 |
| 4 | Điều hoà không khí | 8 | 16 | 8 | 8 | 16 | 24 |
| 5 | Đồ dùng điện tử dân dụng | 6 | 12 | 6 | | | |
| 6 | Thiết bị gia nhiệt dân dụng | 2 | 8 | 4 | | | |
| 7 | Thiết bị có động cơ điện | 4 | 8 | 6 | 8 | 14 | 22 |
| 8 | Máy hàn điện | 4 | 10 | 6 | 8 | 16 | 20 |
| 9 | Thiết bị thông tin liên lạc | 8 | 12 | 14 | | | |
| 10 | Thiết bị nạp điện | 8 | 12 | | 8 | 16 | 24 |
| | | **Thời gian sử dụng bình quân của các thiết bị điện ($t_{tb}$), (giờ/ ngày)** | | | | | |
| 11 | | 6 | 12 | 8 | 8 | 16 | 24 |

***Ghi chú:***

*- Khi tính toán cần lưu ý thời gian sử dụng thực tế hoặc theo mùa; nếu thời gian sử dụng thực tế không phù hợp thì áp dụng theo thời gian trong bảng.*

*- Động cơ điện khi tính toán lấy cosφ theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; máy hàn khi tính toán lấy cosφ = 0,65.*

**Phụ lục III**

**MỘT SỐ BIỂU MẪU ÁP DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH KIỂM TRA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 42 /2022/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện)*

| Mã số | Mẫu biểu |
|---|---|
| **I** | **Biểu mẫu áp dụng đối với cơ quan chuyên môn có thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực điện lực** |
| BM-01.01 | Quyết định kiểm tra |
| BM-01.02 | Kế hoạch tiến hành kiểm tra |
| BM-01.03 | Thông báo kiểm tra |
| BM-01.04 | Biên bản làm việc |
| BM-01.05 | Báo cáo kết quả kiểm tra |
| BM-01.06 | Kết luận kiểm tra |
| **II** | **Biểu mẫu áp dụng đối với Kiểm tra viên điện lực** |
| BM-02.01 | Biên bản kiểm tra (được sử dụng cho Kiểm tra viên điện lực của đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện khi kiểm tra bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện) |
| BM-02.02 | Biên bản kiểm tra sử dụng điện (được sử dụng cho Kiểm tra viên điện lực của đơn vị bán buôn điện, đơn vị bán lẻ điện khi kiểm tra sử dụng điện) |

**BM-01.01. Mẫu Quyết định kiểm tra**

[TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN]
**[CƠ QUAN CHỦ TRÌ KIỂM TRA]**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-…

*……, ngày ... tháng ... năm ...*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc …….**

**[*THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ KIỂM TRA*]**

*Căn cứ Quyết định …… quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của [tên cơ quan chủ trì kiểm tra];*

*Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ [Quyết định số ……/QĐ-... ngày ... tháng ... năm ..... của ..... về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra năm .....; Quyết định số ……/QĐ-... ngày ... tháng ... năm ..... của ..... về việc điều chỉnh Kế hoạch kiểm tra năm .....;] (nếu có);*

*Căn cứ khác (nếu có)……*

*Theo đề nghị của [người đứng đầu của đơn vị đề xuất chủ trì kiểm tra].*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Kiểm tra việc……tại *[tên đơn vị được kiểm tra]* bao gồm các nội dung sau:

a) ……;

b) ……;

Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày …/…/… đến……

Thời hạn kiểm tra là ….. ngày, kể từ ngày công bố Quyết định kiểm tra.

**Điều 2.** Thành lập Đoàn kiểm tra, gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông / bà ……, chức vụ: ……, Trưởng đoàn;

2. Ông / bà ……, chức vụ: ……, Phó Trưởng đoàn (nếu có);

3. Ông / bà ……, chức vụ: ……, thành viên;

……

**Điều 3.** Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ thực hiện kiểm tra các nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này và *[theo quy định tại Thông tư số ……quy định về kiểm*

*tra hoạt động điện lực, sử dụng điện và giải quyết tranh chấp].*

**Điều 4.** Quyền hạn và trách nhiệm của đối tượng được kiểm tra *(nếu cần thiết).*

**Điều 5.** *[Người đứng đầu các bộ phận thuộc cơ quan chủ trì kiểm tra có liên quan];* các ông/bà có tên tại Điều 2 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 5;
- ……;
- Lưu:...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**
**CHỦ TRÌ KIỂM TRA[1]**
*(Ký, ghi rõ tên và đóng dấu)*

[1] Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao phụ trách hoặc tương đương ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của Thủ trưởng cơ quan chủ trì kiểm tra.

**BM-01.02. Kế hoạch tiến hành kiểm tra**

[TÊN CƠ QUAN CHỦ TRÌ KIỂM TRA]
**[TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ TRỰC THUỘC]**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*……, ngày ... tháng ... năm 20..*

# KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH KIỂM TRA

**Về việc ……**

Kính gửi: [*Thủ trưởng cơ quan chủ trì kiểm tra*]

Thực hiện Quyết định số …../QĐ-… ngày … tháng … năm … của … về việc ……., [*tên đơn vị chủ trì trực thuộc*] kính báo cáo [*Thủ trưởng cơ quan chủ trì kiểm tra*] về kế hoạch tiến hành kiểm tra ……., cụ thể như sau:

**1. Đối tượng được kiểm tra:**

……

**2. Nội dung kiểm tra**

……

**3. Thời gian và thời kỳ tiến hành kiểm tra**

- Thời gian tiến hành kiểm tra: Từ ngày …/…/… đến ngày …/…/……..
- Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày …/…/… đến ngày ……..

**4. Thành phần đoàn kiểm tra**

……

**5. Phương thức tiến hành kiểm tra**

- Đoàn kiểm tra ban hành thông báo kiểm tra (kèm theo Quyết định kiểm tra và Đề cương kiểm tra kèm theo) gửi cho đối tượng được kiểm tra chậm nhất là … ngày làm việc trước ngày thực hiện kiểm tra tại đơn vị và tiến hành công bố Quyết định kiểm tra theo quy định;

- Đối tượng được kiểm tra báo cáo bằng văn bản với Đoàn kiểm tra theo Đề cương kiểm tra đã được thông báo khi Đoàn tiến hành kiểm tra;

- Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra theo quy định; lập biên bản làm việc với đơn vị và tổng hợp báo cáo người ra quyết định kiểm tra kết quả kiểm tra;

- Trường hợp cần thiết, người ra quyết định kiểm tra ban hành kết luận kiểm tra hoặc công văn chỉ đạo đối tượng kiểm tra.

**5. Kinh phí tiến hành kiểm tra**

……

**6. Tổ chức thực hiện**

……

[*tên đơn vị chủ trì trực thuộc*] kính trình [*Thủ trưởng cơ quan chủ trì kiểm tra*] xem xét, phê duyệt./.

| | |
|---|---|
| **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ KIỂM TRA** | **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ TRỰC THUỘC** |

**BM-01.03. Mẫu Thông báo thực hiện Kế hoạch kiểm tra**

| | |
|---|---|
| [TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN]<br>**[TÊN CƠ QUẢN CHỦ TRÌ KIỂM TRA]** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /…-… | *……, ngày ... tháng ... năm ...* |
| V/v thực hiện kiểm tra theo Quyết định số…… | |

Kính gửi: [*Tên đơn vị được kiểm tra*]

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra năm … được phê duyệt tại Quyết định số …./QĐ-… ngày … tháng … năm … của …….. và Quyết định số …/QĐ-… ngày … tháng … năm … của [*tên cơ quan chủ trì kiểm tra*], [*tên cơ quan chủ trì kiểm tra]* chủ trì tổ chức đoàn kiểm tra ……, cụ thể như sau:

**1. Nội dung kiểm tra:** …….. *(đề cương yêu cầu báo cáo có thể đính kèm thông báo này trong trường hợp không được ban hành kèm theo Quyết định kiểm tra).*

**2. Thời gian kiểm tra:** …. ngày, từ …h… ngày ……...

**3. Địa điểm làm việc:** Trụ sở …….

Để công tác kiểm tra đạt hiệu quả, đề nghị: [*Tên đơn vị được kiểm tra*] chuẩn bị báo cáo bằng văn bản *(quy định số lượng)*; cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra; bố trí thành phần, thời gian, địa điểm làm việc để phục vụ việc kiểm tra.

*(Gửi kèm Công văn này là Quyết định số .../QĐ-…… ngày ... tháng ... năm ... của [cơ quan chủ trì kiểm tra]).*

Trường hợp cần thiết, đề nghị liên hệ với ông/ bà: … - chức vụ … (số điện thoại: … email: ……..)./.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Như trên;<br>- …;<br>- Lưu:.... | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ KIỂM TRA**[2]<br><br>*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

[2] Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao phụ trách hoặc tương đương ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của Thủ trưởng cơ quan chủ trì kiểm tra.

**BM-01.04. Mẫu Biên bản làm việc**

[CƠ QUAN CHỦ TRÌ KIỂM TRA]
**ĐOÀN KIỂM TRA THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ .../QĐ-...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày ... tháng ... năm ...*

# BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Thực hiện Quyết định số .../QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của [*tên cơ quan chủ trì kiểm tra*], từ ngày ... tháng ... năm .... đến ngày ... tháng ... năm ... tại [*địa chỉ của đơn vị được kiểm tra*], Đoàn kiểm tra tiến hành làm việc với [*tên đơn vị được kiểm tra*] về việc .....

## I. THÀNH PHẦN

**1. Đoàn kiểm tra:**

- Ông (bà) ..... chức vụ ....., Trưởng đoàn
- Ông (bà) ..... chức vụ ....., Phó Trưởng đoàn (nếu có)
- Ông (bà) ..... chức vụ ....., thành viên
- ...

**2. Bên được kiểm tra [tên đơn vị được kiểm tra]:**

2.1. Đại diện theo pháp luật của [*tên đơn vị được kiểm tra*]

- Ông (bà) ..... chức vụ .....
- Ông (bà) ..... chức vụ .....
- Ông (bà) ..... chức vụ .....,

(*Lưu ý: Trong trường hợp đại diện đơn vị được kiểm tra được đại diện theo pháp luật của đơn vị được kiểm tra ủy quyền làm việc với đoàn kiểm tra, phải ghi rõ nội dung Giấy ủy quyền, ngày tháng năm ban hành*).

2.2. Địa chỉ trụ sở chính: (không bắt buộc)

2.3. Mã số doanh nghiệp: (không bắt buộc)

2.4. Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư / doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập / đăng ký hoạt động (không bắt buộc)

**3. Người làm chứng (nếu có):**

## II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đoàn kiểm tra công bố Quyết định kiểm tra số .../QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của [*tên cơ quan chủ trì kiểm tra*] về việc kiểm tra [*tên đơn vị được kiểm tra*].

2. Đoàn kiểm tra đã nêu rõ mục đích, nội dung, ý nghĩa của cuộc kiểm tra và thống nhất chương trình làm việc với [*tên đơn vị được kiểm tra*]

3. [*tên đơn vị được kiểm tra*] đã cung cấp các tài liệu, số liệu theo yêu cầu của đoàn kiểm tra, [*tên đơn vị được kiểm tra*] chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các tài liệu đã cung cấp cho đoàn kiểm tra.

4. Các nội dung kiểm tra (*theo đề cương kiểm tra đã thông báo cho đơn vị*): (không bắt buộc)

Nội dung 1:
Nội dung 2:
...

5. Phụ lục Biên bản làm việc (nếu có):

**III. KẾT QUẢ KIỂM TRA**

1. Nội dung 1:
2. Nội dung 2:
...

**IV. Ý KIẾN CÁC BÊN**

1. Ý kiến của Đoàn kiểm tra

.....

2. Ý kiến của đơn vị được kiểm tra

.....

3. Ý kiến của người làm chứng (nếu có)

.....

Biên bản lập xong vào hồi .... giờ ..... ngày ...../...../....., gồm ... tờ, được lập thành 03 bản có giá trị như nhau; đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe, công nhận là đúng và cùng ký xác nhận dưới đây; bên kiểm tra giữ 02 bản, bên được kiểm tra giữ 01 bản để thực hiện theo nội dung Biên bản./.

*Lý do .....không ký biên bản (nếu có).*

| **BÊN ĐƯỢC KIỂM TRA** | **NGƯỜI LÀM CHỨNG** | **TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA** |
|---|---|---|
| *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)* | ***(nếu có)*** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**BM-01.05. Mẫu Báo cáo kết quả kiểm tra**

[CƠ QUAN CHỦ TRÌ KIỂM TRA]
**ĐOÀN KIỂM TRA THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ .../QĐ-...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày ... tháng ... năm ...*

# BÁO CÁO

## Kết quả kiểm tra .....

Kính gửi: .....

Thực hiện Quyết định số .../QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của [*tên đơn vị chủ trì kiểm tra*], từ ngày ... tháng ... năm .... đến ngày ... tháng ... năm ... , Đoàn kiểm tra tiến hành làm việc tại [*địa chỉ của đơn vị được kiểm tra*].

Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã làm việc với [*tên đơn vị được kiểm tra*] và tiến hành kiểm tra các nội dung theo đề cương.

Sau đây là kết quả kiểm tra:

1. Khái quát chung về đối tượng kiểm tra;

2. Kết quả kiểm tra theo đề cương;

3. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng (nếu có);

4. Kiến nghị của đối tượng kiểm tra (nếu có);

5. Kiến nghị của Đoàn kiểm tra.

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra./.

**TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

***Nơi nhận:***
- .....;
- Lưu: ....

**BM-01.06. Mẫu Kết luận kiểm tra**

| | |
|---|---|
| CƠ QUẢN QUẢN LÝ CẤP TRÊN<br>**[CƠ QUAN CHỦ TRÌ KIỂM TRA]** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /KL-….. | *……, ngày ….. tháng ….. năm ……* |

**KẾT LUẬN KIỂM TRA**

**Về việc ……..**

Thực hiện Quyết định số ….. ngày …../…./….. của …….. về ……; từ ngày …../…./….. đến ngày .../..../….. Đoàn kiểm tra …… đã tiến kiểm tra tại ……

Xét báo cáo kết quả kiểm tra …….. ngày ……/..../…… của Trưởng đoàn kiểm tra, [*tên cơ quan chủ trì kiểm tra*] kết luận như sau:

1. Khái quát chung
2. Kết quả kiểm tra
3. Kết luận
4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng (nếu có)
5. Kiến nghị các biện pháp xử lý (nếu có)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ KIỂM TRA**[1]

*(Ký, đóng dấu)*

***Nơi nhận:***
- Đơn vị được kiểm tra;
- ……
- Lưu: ….

[1] Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao phụ trách hoặc tương đương ký quyết định thì ghi chữ viết tắt "KT." vào trước chức vụ của Thủ trưởng cơ quan chủ trì kiểm tra.

**BM-02.01. Mẫu Biên bản kiểm tra**

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
**[TÊN ĐƠN VỊ KIỂM TRA]**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../BB - ...

# BIÊN BẢN KIỂM TRA

Vào hồi …giờ… ngày ……tháng … năm ..... tại ……..……

## I. THÀNH PHẦN

### 1. Tổ/Đoàn kiểm tra:

1.1 ..... Chức vụ .....

(Số thẻ Kiểm tra viên điện lực (KTV Điện lực):.....……

Đơn vị cấp: ……Ngày cấp……..…)

1.2..... Chức vụ .....

1.3 ..... Chức vụ .....

.....

### 2. Bên được kiểm tra:[2]

-<*Người đại diện hộ gia đình/Tên cá nhân*>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu:……..; ngày cấp:...../...../…....;

nơi cấp:.....

- Thành viên khác (n.....*(nêu rõ mn khác (n*.....Mã khách hàng: .....

<*Tên tổ chức*>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp..../..../ .....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật[3]:..... Giới tính: .....

---

[2] Chọn 01 trong 02 đối tượng thích hợp

[3] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

Chức danh[4]: .....

**3. Người chứng kiến:** *(nếu có)*

3.1.....

3.2.....

**II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

.....

.....

**III. PHỤ LỤC BIÊN BẢN KIỂM TRA** *(nếu có)*

.....

.....

**IV. KẾT LUẬN KIỂM TRA**

.....

.....

Trong quá trình kiểm tra, ***<đại diện bên được kiểm tra/hộ sử dụng điện/người chứng kiến>***[5] luôn có mặt tại hiện trường và chứng kiến toàn bộ quá trình kiểm tra, những người tham gia kiểm tra không xâm phạm hoặc làm hư hại đến tài sản của bên được kiểm tra.

Biên bản kết thúc vào.....giờ.....ngày.....tháng…..năm.....

Biên bản được đọc lại cho những người có mặt cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này lập thành 03 bản; bên được kiểm tra giữ 01 bản để thực hiện theo nội dung biên bản, bên kiểm tra giữ 02 bản./.

| **BÊN ĐƯỢC KIỂM TRA** | **NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(nếu có)* | **KTV ĐIỆN LỰC** |
|---|---|---|
| *(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)* | *(ký, ghi rõ họ tên,chức vụ)* | *(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**Ý kiến bên được kiểm tra:** *(nếu có)*

.....

.....

.....

---

[4] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

5 Trường hợp bên được kiểm tra không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm hoặc công an hoặc 01 người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự để chứng kiến. Trường hợp có nhiều thành phần cùng tham gia chứng kiến có thể ghi tất cả những người này.

**BM-02.02. Mẫu Biên bản kiểm tra sử dụng điện**

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
**[TÊN ĐƠN VỊ KIỂM TRA]**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../BB - KTSDĐ

# BIÊN BẢN KIỂM TRA SỬ DỤNG ĐIỆN

Vào hồi ….giờ… ngày ……tháng … năm ..... tại ……..…..

## I. THÀNH PHẦN

### 1. Đoàn kiểm tra:

1.1.....Chức vụ:.....

Số thẻ KTVĐL:……Đơn vị cấp: ……Ngày cấp……

1.2..... Chức vụ: ……..…..

1.3..... Chức vụ:……..……..

### 2. Bên được kiểm tra:[1]

-<*Người đại diện hộ gia đình/Tên cá nhân*>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:……../……../.....; nơi cấp:.....

- Thành viên khác (nếu có):…….. *(nêu rõ mối quan hệ với người đại diện)*

Mã khách hàng: .....

<*Tên tổ chức*>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập/đăng ký hoạt động:.....; Ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật[2]:..... Giới tính: .....

Chức danh[3]: .....

---

[1] Chọn 01 trong 02 đối tượng thích hợp

[2] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[3] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

**3. Người chứng kiến:** *(nếu có)*[4]

3.1.....

3.2.....

**II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

**1. Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra sử dụng điện tại:** .....

Mã khách hàng .....

Địa chỉ .....

Điện thoại .....

**2. Hiện trạng hệ thống đo đếm:**

Công tơ loại: .....Nước sản xuất.....No.....

Dòng điện:.....Điện áp:.....TU.....TI.....

Hệ số nhân .....

Chỉ số công tơ tại thời điểm kiểm tra:.....

**3. Hiện trạng lúc kiểm tra:**.....

**4. Phụ lục kèm theo biên bản kiểm tra sử dụng điện** (gồm sơ đồ đấu dây, sơ đồ vi phạm, bảng kê công suất thiết bị điện...): *(nếu có)*

.....

**III. KẾT LUẬN KIỂM TRA**

.....

Trong quá trình kiểm tra, hộ sử dụng điện, người chứng kiến (nếu có) luôn có mặt tại hiện trường và chứng kiến toàn bộ quá trình kiểm tra. Những người tham gia kiểm tra không xâm phạm hoặc làm hư hại đến tài sản của bên sử dụng điện.

Biên bản kết thúc vào.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Biên bản được đọc lại cho những người có mặt cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này lập thành 03 bản; bên được kiểm tra giữ 01 bản để thực hiện theo nội dung biên bản, bên kiểm tra giữ 02 bản.

| **BÊN ĐƯỢC KIỂM TRA** | **NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(nếu có)* | **KTV ĐIỆN LỰC** |
|---|---|---|
| *(ký, ghi rõ họ tên)* | *(ký, ghi rõ họ tên)* | *(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**Ý kiến bên sử dụng điện:** *(nếu có)*.....

---

[4] Trường hợp bên được kiểm tra không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm hoặc công an hoặc 01 người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự để chứng kiến. Trường hợp có nhiều thành phần cùng tham gia chứng kiến có thể ghi tất cả những người này.

**Phụ lục IV**

**BIỂU MẪU VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 42 /2022/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện)*

| Mã số | Mẫu biểu |
|---|---|
| MBC01 | Báo cáo công tác tổ chức tập huấn, sát hạch, cấp, thu hồi Thẻ kiểm tra viên điện lực; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện (được sử dụng cho đơn vị truyền tải, phân phối, bán buôn, bán lẻ tại địa phương) |
| MBC02 | Báo cáo kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động điện lực, sử dụng điện; công tác giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện (được sử dụng cho Sở Công Thương) |
| MBC03 | Báo cáo công tác tổ chức tập huấn, sát hạch, cấp, thu hồi Thẻ kiểm tra viên điện lực; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện (được sử dụng cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam) |

**MBC01. Mẫu báo cáo số 01**

| | |
|---|---|
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN<br>**TÊN ĐƠN VỊ ĐIỆN LỰC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ...../BC - ... | *....., ngày.....tháng....năm.....* |

**BÁO CÁO**

**V/v công tác tổ chức tập huấn, sát hạch, cấp, thu hồi Thẻ kiểm tra viên điện lực; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện**

Kính gửi: Sở Công Thương .....

Thực hiện Thông tư số .../2022/TT-BCT ngày ... tháng ... năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện, ...*(tên đơn vị điện lực)* báo cáo công tác tổ chức tập huấn, sát hạch, cấp, thu hồi Thẻ kiểm tra viên điện lực; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện như sau:

## I. BÁO CÁO CÔNG TÁC TỔ CHỨC, TẬP HUẤN, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT YÊU CẦU SÁT HẠCH VÀ CÔNG TÁC CẤP, THU HỒI THẺ KIỂM TRA VIÊN ĐIỆN LỰC

1. Công tác tổ chức, tập huấn, sát hạch Kiểm tra viên điện lực:

Nêu rõ số lớp, số lượng học viên và kết quả sát hạch đối tượng học viên tập huấn cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực thuộc đơn vị.

2. Công tác cấp, thu hồi thẻ Kiểm tra viên điện lực:

- Số lượng thẻ Kiểm tra viên điện lực đã cấp (cấp mới, cấp đổi) thuộc đơn vị.

- Số lượng thẻ đã thu hồi (nêu rõ lý do).

## II. BÁO CÁO CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM SỬ DỤNG ĐIỆN, BẢO VỆ AN TOÀN CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC VÀ LƯỚI ĐIỆN CỦA NĂM TRƯỚC

1. Công tác kiểm tra sử dụng điện:

- Số cuộc kiểm tra, hình thức (theo kế hoạch/ đột xuất).

- Đối tượng được kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra.

- Số vụ vi phạm quy định về sử dụng điện đã phát hiện, đã xử lý, chưa xử lý (nguyên nhân).

- Những hành vi vi phạm phổ biến.

- Đánh giá kết quả kiểm tra và việc thực hiện các kiến nghị kiểm tra.

2. Công tác kiểm tra bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện:

- Số cuộc kiểm tra, hình thức (theo kế hoạch hay đột xuất).

- Đối tượng được kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra.

- Số vụ vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện đã phát hiện, đã xử lý, chưa xử lý (nguyên nhân).

- Những hành vi vi phạm phổ biến.

- Đánh giá kết quả kiểm tra và việc thực hiện các kiến nghị kiểm tra.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- …
- Lưu:....

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**
*(Ký tên, đóng dấu)*

**MBC02. Mẫu báo cáo số 02**

UBND TỈNH...
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../BC - ...

*....., ngày.....tháng....năm.....*

# BÁO CÁO
## V/v kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động điện lực, sử dụng điện; công tác giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện

**Kính gửi: Cục Điều tiết điện lực**

Thực hiện Thông tư số .../2022/TT-BCT ngày ... tháng ... năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện, Sở Công Thương tỉnh ... báo cáo công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động điện lực, sử dụng điện; công tác giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện như sau:

## I. BÁO CÁO CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Tình hình hoạt động điện lực, công tác kiểm tra xử lý vi phạm hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh…

1. Công tác kiểm tra hoạt động điện lực[1]:

- Số cuộc kiểm tra, hình thức (theo kế hoạch/ đột xuất).

- Đối tượng được kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra.

- Đánh giá kết quả kiểm tra (nêu rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân).

- Việc thực hiện kiến nghị kiểm tra của các đơn vị.

2. Công tác xử lý vi phạm về hoạt động điện lực:

- Số vụ vi phạm quy định về hoạt động điện lực đã phát hiện, đã xử lý, chưa xử lý (nguyên nhân chưa xử lý).

- Hành vi vi phạm phổ biến.

- Tình hình chấp hành các quyết định xử lý vi phạm của các đơn vị (thống kê số liệu cụ thể).

- Đánh giá về công tác xử lý vi phạm về hoạt động điện lực (nêu rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân).

[1] Bao gồm cả vi phạm về an toàn trong hoạt động điện lực

## II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH KIỂM TRA KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM SỬ DỤNG ĐIỆN

1. Công tác kiểm tra sử dụng điện[2]:

- Số cuộc kiểm tra, hình thức (theo kế hoạch/ đột xuất).

- Đối tượng được kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra.

- Đánh giá kết quả kiểm tra (nêu rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân).

- Việc thực hiện kiến nghị kiểm tra của các đơn vị.

2. Công tác xử lý vi phạm về sử dụng điện

- Số vụ vi phạm quy định về sử dụng điện đã phát hiện, đã xử lý, chưa xử lý (nguyên nhân).

- Những hành vi vi phạm phổ biến.

- Tình hình chấp hành các quyết định xử lý vi phạm của các đơn vị (thống kê số liệu cụ thể).

- Đánh giá về công tác xử lý vi phạm về sử dụng điện (nêu rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân).

3. Công tác kiểm tra sử dụng điện do Kiểm tra viên điện lực của các Đơn vị điện lực tại địa phương thực hiện:

- Số cuộc kiểm tra, hình thức (theo kế hoạch hay đột xuất).

- Đối tượng được kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra.

- Số vụ vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện đã phát hiện, đã xử lý, chưa xử lý (nguyên nhân).

- Những hành vi vi phạm phổ biến.

- Việc thực hiện các kiến nghị kiểm tra.

## III. BÁO CÁO CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN

- Số lượng vụ việc đã giải quyết theo thẩm quyền/số lượng vụ việc đã tiếp nhận.

- Số lượng vụ việc chưa giải quyết (nguyên nhân).

- Nội dung, kết quả vụ việc đã giải quyết.

- Việc thực hiện kết luận giải quyết tranh chấp.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- …
- Lưu:....

**LÃNH ĐẠO SỞ CÔNG THƯƠNG**
*(họ tên, chức vụ, ký tên và đóng dấu)*

[2] Bao gồm cả vi phạm về an toàn trong sử dụng điện

**MBC03. Mẫu báo cáo số 03**

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
**TÊN ĐƠN VỊ ĐIỆN LỰC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../BC - ...

*....., ngày.....tháng....năm.....*

# BÁO CÁO

**V/v công tác tổ chức tập huấn, sát hạch, cấp, thu hồi Thẻ kiểm tra viên điện lực; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện**

Kính gửi: Cục Điều tiết điện lực

Thực hiện Thông tư số .../2022/TT-BCT ngày ... tháng ... năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện, Tập đoàn Điện lực Việt Nam báo cáo công tác tổ chức tập huấn, sát hạch, cấp, thu hồi Thẻ kiểm tra viên điện lực; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện như sau:

## I. BÁO CÁO CÔNG TÁC TỔ CHỨC, TẬP HUẤN, SÁT HẠCH VÀ CÔNG TÁC CẤP, THU HỒI THẺ KIỂM TRA VIÊN ĐIỆN LỰC

1. Công tác tổ chức, tập huấn, sát hạch và cấp Giấy chứng nhận đạt yêu cầu sát hạch Kiểm tra viên điện lực *(nêu rõ thông tin của Tổng công ty truyền tải điện quốc gia và các tổng công ty điện lực trực thuộc)*:

Nêu rõ số lớp, số lượng học viên và số lượng giấy chứng nhận đã cấp cho đối tượng học viên tập huấn cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực.

2. Công tác cấp, thu hồi thẻ Kiểm tra viên điện lực *(nêu rõ thông tin của Tổng công ty truyền tải điện quốc gia và các tổng công ty điện lực trực thuộc)*:

- Số lượng thẻ Kiểm tra viên điện lực đã cấp (cấp mới, cấp đổi) thuộc đơn vị.

- Số lượng thẻ đã thu hồi (nêu rõ lý do).

## II. BÁO CÁO CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM SỬ DỤNG ĐIỆN, BẢO VỆ AN TOÀN CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC VÀ LƯỚI ĐIỆN

1. Công tác kiểm tra sử dụng điện *(nêu rõ thông tin của các tổng công ty điện lực trực thuộc)*:

- Số cuộc kiểm tra, hình thức (theo kế hoạch/ đột xuất).

- Đối tượng được kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra.

- Số vụ vi phạm quy định về sử dụng điện đã phát hiện, đã xử lý, chưa xử lý (nguyên nhân).

- Những hành vi vi phạm phổ biến.

- Đánh giá kết quả kiểm tra và việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra.

2. Công tác kiểm tra bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện *(nêu rõ thông tin của Tổng công ty truyền tải điện quốc gia và các tổng công ty điện lực trực thuộc)*:

- Số cuộc kiểm tra, hình thức (theo kế hoạch hay đột xuất).

- Đối tượng được kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra.

- Số vụ vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện đã phát hiện, đã xử lý, chưa xử lý (nguyên nhân).

- Những hành vi vi phạm phổ biến.

- Đánh giá kết quả kiểm tra và việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- ...
- Lưu:....

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**
*(họ tên, chức vụ, ký tên và đóng dấu)*